

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 23 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quang Hành.

Bà Lò Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Kim Ch (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/10/1965, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Q 1, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Xuân N (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1936; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1969, có 03 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018, tạm giam ngày 04/01/2018 đến ngày 04/04/2018, được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; Có mặt.

2. Hoàng Văn N (N1) (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/02/1987, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Q 3, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Trung N (đã chết) và bà Hà Thị C (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018, tạm giam ngày 04/01/2018 đến nay; Có mặt.

3. Hoàng Văn C (C1) (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/02/1982, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn R 1, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn P (đã chết) và bà Hà Thị U, sinh năm 1940; vợ: Hà Thị C, sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2016), có 01 con sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018, tạm

giam ngày 04/01/2018 đến ngày 04/04/2018, được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; Có mặt.

4. Hoàng Văn T (T1) (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/12/1978, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn R 2, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Th - sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị B (đã chết); vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1984, có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018, tạm giam ngày 04/01/2018 đến ngày 04/04/2018, được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; Có mặt.

5. Hà Ngọc L (L1) (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/6/1973, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Q 1, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam; con ông: Hà Hồng T (đã chết) và bà Hoàng Thị R - sinh năm 1955; vợ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1976, có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2018 đến nay; Có mặt.

6. Hà Kim C (C2) (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/3/1966, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Q 1, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Xuân T (đã chết) và bà Hoàng Thị S - sinh năm 1927; vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1967, có 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993); tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án Bản án số 15/2016/HSST ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm về tội mua bán trái phép chất ma túy; nhân thân: Năm 2016 có 01 tiền án chưa được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2018 đến nay; Có mặt.

7. Hà Văn N (N2) (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/8/1981, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Q 1, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Trung T - sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị Y - sinh năm 1960; vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1983, có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2018 đến nay; Có mặt.

8. Hà Văn T (T2) (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/7/1986, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Q 1, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Công T - sinh năm 1960 và bà Hà Thị H - sinh năm 1964; vợ: Hoàng Thùy L, sinh năm 1992, có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2018 đến nay; Có mặt.

9. Hà Ngọc T (T3) (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/3/1985, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Q 1, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Cán bộ trường tiểu học xã C; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Công T - sinh năm 1960 và bà Hà Thị H - sinh năm 1964; vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1986, có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2018 đến nay; Có mặt.

10. Hoàng Đình H (H1) (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/4/1992, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Q1, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đình H1' (đã chết) và bà Hoàng Thị A - sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2018 đến nay; Có mặt.

11. Hà Trung T (T4) (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/11/1958, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Q1, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Xuân T (đã chết) và bà Hoàng Thị S - sinh năm 1927; vợ: Hoàng Thị Y, sinh năm 1960, có 03 con (lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1986); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2018 đến nay; Có mặt.

12. Hà Ngọc H (H2) (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/3/1993, tại: Huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Quăn 1, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Kim C - sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị M - sinh năm 1967; vợ: Hà Hải Y, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2018 đến nay; Có mặt.

13. Đặng Minh D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/5/1977, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam; con ông: Đặng Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1983, có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2018 đến nay; Có mặt.

14. Hà Văn L (L2) (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/4/1992, tại: Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Q 1, xã B, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Th - sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị D - sinh năm 1966; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1993, có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày

01/01/2018 đến ngày 04/01/2018. Bị cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2018 đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 31/12/2017 gia đình bị cáo Hà Kim Ch có tổ chức làm cơm mời anh em họ hàng đến mừng cho con trai đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Sau khi mọi người ăn cơm, uống rượu xong, nhà bị cáo đông người nên Hà Văn T (T5) có mượn Ch chìa khóa nhà Hà Huy P (nhà em trai Ch cách nhà Ch khoảng 15m, Ch đang cầm chìa khóa nhà Phục) để sang uống nước và hút thuốc lào. Đang uống nước ở nhà P thì bạn của T (T5) gọi điện thoại rủ đi đánh bi-a nên T (T5) đi luôn và quên không khóa cửa. Một lúc sau gồm có Hà Trung T (T4), Hà Ngọc T (T3), Đặng Minh D, Hoàng Văn T (T1) và Hoàng Văn C (C1) cùng nhau sang nhà P uống nước và hút thuốc lào, khi vào nhà P mọi người thấy sẵn một chiếc vỏ chăn trải ở giữa gian nhà, trên vỏ chăn có một bộ bát, đĩa và 04 quân vị bằng đóm tre. Tất cả mọi người ngồi vào bàn uống nước, khi đang uống nước thì có Hà Ngọc L (L3) sinh năm 1959 trú tại thôn T, xã B đến chơi, thấy có bát đĩa và quân vị nên L (L3) ngồi xuống cầm bát, đĩa xóc thử và nói “ Tao chưa xóc cái này bao giờ, để tao xóc thử”, thấy vậy D, T (T4), T (T1), C (C1) và T (T3) không ai bảo ai cùng ngồi xuống chặn, L (L3) xóc thử 3 - 4 cái thì có điện thoại nên L (L3) đi ra ngoài nghe điện thoại và không vào nữa. Không thấy L (L3) vào nên T (T1) bắt đầu cầm bát đĩa xóc thử vài lần, sau đó mọi người hiểu ý nhau bỏ tiền ra đánh bạc đặt bên chặn, bên lẻ. T (T1) cầm cái một lúc thì chuyển cho C (C1) cầm, C (C1) cầm cái được một lúc thì có Hà Văn L (L2), Hoàng Văn N (N1) đến cùng tham gia đánh bạc, tiếp theo là Hoàng Đình H (H1), Hà Văn N (N2), Hà Ngọc H (H2), Hà Văn T (T2), Hà Kim C (C2). C (C2) cầm cái đến khoảng 23 giờ thì chuyển cho Hoàng Văn N (N1) cầm cái, khi N (N1) cầm cái có thêm Hà Ngọc L (L1) và Hà Kim C (C2) đến tham gia đánh bạc. Trong quá trình chơi mỗi ván có khoảng 8 đến 10 người chơi, lúc đầu chơi mỗi người đánh từ 10.000đồng đến 20.000đồng, về sau mỗi người đánh khoảng từ 50.000đồng đến 100.000đồng, thời gian đánh mỗi ván từ 3 đến 5 phút. Trong quá trình chơi Hà Ngọc T (T3) có nói “ nếu ai thắng cho xin 50.000đồng để mua thuốc, nước cho mọi người sử dụng” sau đó T (T1), C (C1), N (N1) mỗi người đưa cho T (T3) 50.000đồng, T (T3) cầm đưa cho Hà Kim Ch 150.000đồng, Hà Văn T (T3) cũng đưa cho Ch 50.000đồng. Cầm tiền nhưng Hà Kim Ch không đi mua thuốc, nước cho mọi người mà dùng luôn số tiền đó đánh bạc và thua hết.

Đến 00 giờ 40 phút cùng ngày 01/01/2018 Công an huyện Văn Chấn phát hiện ập vào bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên chiếu bạc 2.310.000đồng; một chiếc bát sứ, một chiếc đĩa sứ, bốn quân vị bằng đóm tre, một vỏ chăn hoa con công màu đỏ.

Kiểm tra và thu giữ trên người các đối tượng gồm: 11.633.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam cùng với một số đồ vật, giấy tờ, điện thoại di động các loại.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi các bị cáo đánh bạc cơ quan điều tra phát hiện thu giữ ở nhiều vị trí trong nhà Hà Huy P số tiền 4.766.000đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận hình vi phạm của mình như sau: Hà Trung T (T4) khi đến nhà P không có tiền, T (T3) đưa 150.000đồng và T (T2) đưa 50.000đồng đánh bạc khi bị bắt thua hết; Hoàng Văn T (T1) có 420.000đồng đánh bạc thua khi bị bắt thu giữ 120.000đồng; Hoàng Văn C (C1) trước khi đánh bạc không có tiền cầm xe cho Hoàng Văn Ng 3.000.000đồng trong túi có 8.000đồng đánh bạc không thua, không lãi khi bị bắt giữ còn 3.008.000đồng; Hà Trung T (T4) có 350.000đồng cho Đặng Minh D vay 200.000đồng còn 150.000đồng đánh bạc thua 50.000đồng khi bị bắt thu giữ 100.000đồng; Đặng Minh D vay của T (T4) 200.000đồng và Hà Văn N (N2) trả nợ 500.000đồng đánh bạc thua hết; Hà Ngọc T (T3) có 100.000đồng đánh bạc thua hết; Hoàng Văn N (N1) có 4.900.000đồng đánh bạc lãi 1.060.000đồng khi bị bắt thu giữ 5.960.000đồng; Hà Văn L (L2) có 600.000đồng đánh bạc lãi 1.300.000đồng khi bị bắt giấu vào gầm tủ 1.900.000đồng bị thu giữ; Hà Đình H (H1) có 16.000đồng xin N (N2) 50.000đồng đánh bạc khi bị bắt thua hết; Hà Văn T (T2) có 90.000đồng đánh bạc thua 70.000đồng khi bị bắt thu giữ 20.000đồng; Hà Văn N (N2) có 1.500.000đồng trả nợ cho D 500.000đồng còn 1.000.000đồng cất trong người, xin N (N1) 100.000đồng cho H (H1) 50.000đồng còn 50.000đồng đánh bạc lãi 450.000đồng khi bị bắt thu giữ trong người 500.000đồng còn 1.000.000đồng nhét gầm tủ; Hà Ngọc L (L1) có 1.450.000đồng đánh bạc lãi 60.000đồng khi bị bắt thu giữ 1.510.000đồng; Hà Kim C (C2) có 15.000đồng xin H (H2) (con trai) 100.000đồng đánh bạc thua, khi bị bắt thu giữ 15.000đồng; Hà Ngọc H (H2) có 600.000đồng cho C (C2) (bố) 100.000đồng đánh bạc không thua, không lãi khi bị bắt thu giữ 500.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS- VC ngày 06/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố các bị cáo Hà Kim Ch, Hoàng Văn N (N1), Hoàng Văn C (C1), Hoàng Văn T (T1), Hà Ngọc L (L1), Hà Kim C (C2), Hà Văn N (N2), Hà Văn T (T2), Hà Ngọc T (T3), Hoàng Đình H (H1), Hà Trung T (T4) Hà Ngọc H (H2), Đặng Minh D, Hà Văn L (L2) về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Các tình tiết giảm nhẹ “ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho tất cả 14 bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ “ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho 13 bị cáo trừ bị cáo Hà Kim C (C2). Các bị cáo Hà Trung T (T4), Hà Kim C (C2) và Đặng Minh D có cha, mẹ là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 được áp dụng thêm cho ba bị cáo Tâm, Cương và Dự. Bị cáo Hà Kim Cương có một tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về mức hình phạt: Áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Hoàng Văn N (N1), Hoàng Văn C (C1), Hoàng Văn T (T1) từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo Hoàng Văn N (N1) tại phiên

tòa; Xử phạt các bị cáo Hà Kim Ch, Hà Ngọc L (L1), Hà Văn N (N2) từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Trung T (T4), Đặng Minh D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo Hà Ngọc T (T3), Hà Văn T (T2), Hoàng Đình H (H1), Hà Ngọc H (H2), Hà Văn L (L2) từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Kim C (C2) từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Một chiếc bát sứ, một chiếc đĩa sứ, bốn quân vị bằng đóm tre, một vỏ chăn hoa con công màu đỏ tịch thu tiêu hủy; Tiền trên chiếu bạc 2.310.000, tiền khám trên người các bị cáo 11.633.000đồng và thu giữ ở nhiều vị trí xung quanh khu vực đánh bạc nhà Hà Huy P 4.766.000đồng tịch thu sung quỹ nhà nước. Về tài sản tạm giữ: Một số đồ vật, giấy tờ, điện thoại cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho các bị cáo. Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật; nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hà Kim Ch, Hoàng Văn N (N1), Hoàng Văn C (C1), Hoàng Văn T (T1), Hà Ngọc L (L1), Hà Kim C (C2), Hà Văn N (N2), Hà Văn T (T2), Hà Ngọc T (T3), Hoàng Đình H (H1), Hà Trung T (T4), Hà Ngọc H (H2), Đặng Minh D, Hà Văn L (L2) thừa nhận đêm ngày 31/12/2017 đến rạng sáng ngày 01/01/2018 có thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức sóc đĩa tại nhà Hà Huy Phục thôn Quăn 1, xã Bình Thuận, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Số tiền thu trên chiếu bạc là 2.310.000đồng, thu giữ trên người các bị cáo là 11.633.000đồng, thu giữ ở nhiều vị trí xung quanh chỗ đánh bạc là 4.766.000đồng, tổng cộng là 18.709.000đ. Tuy nhiên lời khai của từng bị cáo về số tiền dùng đánh bạc ít hơn so với số tiền thực tế bị thu giữ, thể hiện có bị cáo khai chưa đúng với số tiền bỏ ra đánh bạc, nhưng vì trong vụ án có rất nhiều bị cáo nên không xác định được bị cáo nào khai chưa đúng. Do vậy buộc cáo bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc với số tiền đã thu giữ là 18.709.000đồng. Các bị cáo là người có

đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi vi phạm mà các bị cáo đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Hà Kim Ch, Hoàng Văn N (N1), Hoàng Văn C (C1), Hoàng Văn T (T1), Hà Ngọc L (L1), Hà Kim C (C2), Hà Văn N (N2), Hà Văn T (T2), Hà Ngọc T (T3), Hoàng Đình H (H1), Hà Trung T (T4), Hà Ngọc H (H2), Đặng Minh D, Hà Văn L (L2) phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn tất cả các bị cáo đều là người thực hành, không có sự bàn bạc, tổ chức phân công vai trò trách nhiệm của từng bị cáo. Các bị cáo tự hiểu ý nhau và cùng chơi nên không xác định được ai là người khởi xướng, rủ rê. Trong vụ án này các bị cáo đều là những người lao động, do ham vui và vì lợi ích vật chất nhỏ nhất mà nhất thời phạm tội. Các bị cáo Hoàng Văn T (T1), Hoàng Văn C (C1) và Hoàng Văn N (N1) là người thực hành tích cực hơn, đã thay nhau cầm cái xóc đĩa nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Hà Kim C (C2) trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; Bố, mẹ bị cáo được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Ngày 05/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 15/2016/HSST ngày 05/5/2016) chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội đánh bạc đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đối với bị cáo. Như vậy thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu cần phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo. Tại biên bản xác minh tài sản và giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo thể hiện bản thân bị cáo không có tài sản và gia đình thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hà Kim C (C2).

Bị cáo Hoàng Văn T (T1), Hoàng Văn C (C1), Hoàng Văn N (N1), Hà Kim Ch, Hà Văn N (N2), Hà Ngọc L (L1) trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo. Trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, có nơi cư trú rõ ràng thể hiện các bị cáo có nhân thân tốt. Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có đủ điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ - HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng về án treo do Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng có thể giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự đối với

người phạm tội lần đầu có nhân thân tốt. Nhưng cũng cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo. Các bị cáo Hoàng Văn T (T1), Hoàng Văn C (C1) và Hà Kim Ch bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/4/2018 (03 tháng 03 ngày) được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo Hoàng Văn N (N1) bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2018 đến phiên tòa hôm nay (04 tháng 22 ngày) căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử trả tự do cho bị cáo, nếu bị cáo Hoàng Văn N (N1) không bị tạm giam về một tội phạm khác. Các bị cáo Hoàng Văn N (N1), Hoàng Văn C (C1), Hoàng Văn T (T1), Hà Kim Ch, Hà Trung T (T4), Hà Ngọc L (L1) theo lời khai tại phiên tòa và tại các biên bản xác minh các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, thu nhập từ làm ruộng, trồng trọt, không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nêu trên.

Đối với các bị cáo Hà Văn T (T2), Hà Trung T (T4), Hoàng Đình H (H1), Hà Ngọc H (H2), Đặng Minh D, Hà Văn L (L2), Hà Ngọc T (T3) trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo Hà Trung T (T4) và Đặng Minh D có bố, mẹ được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo T (T4) và D. Trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, có nơi cư trú, làm việc rõ ràng thể hiện các bị cáo có nhân thân tốt. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo thấy rằng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cũng có thể giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước trong pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Nhưng cũng cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có tác dụng răn đe đối với các bị cáo. Các Bị cáo Đặng Minh D, Hà Văn N (N2), Hà Văn L (L2), Hà Ngọc H (H2), Hà Văn T (T2), Hoàng Đình H (H1) tại các biên bản xác minh và giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo và lời khai tại phiên tòa thể hiện bản thân các bị cáo không có tài sản và gia đình thuộc hộ nghèo. Tại phiên tòa bị cáo Hà Ngọc T (T3) khai là người có thu nhập ổn định hàng tháng được hưởng lương (đã trừ các khoản BHXH, BHYT, BHTN) 3.484.910 đồng/tháng tại bảng lương trường tiểu học xã C, huyện V. Nhưng thực tế hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, vợ làm ruộng không có thu nhập ổn định, hai con còn nhỏ (con lớn 22 tháng tuổi, con nhỏ 08 tháng tuổi) toàn bộ chi phí sinh hoạt trong gia đình phụ thuộc vào số tiền lương của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hà Ngọc T (T3), Hà Văn T (T2), Hà Trung T (T4), Hoàng Đình H (H1), Hà Ngọc H (H2), Đặng Minh D, Hà Văn L (L2).

[4] Về vật chứng vụ án: Một bát nhỏ dạng bát ăn cơm bằng sứ; một đĩa bằng sứ, loại đĩa nhỏ; bốn quân vị bằng đồng tre; một vỏ chăn con công màu đỏ là những

vật các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội có giá trị nhỏ và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Tổng số tiền 18.709.000đồng gồm: Thu trên chiếu bạc 2.310.000đồng, số tiền 4.766.000đồng thu nhiều vị trí nơi các bị cáo đánh bạc và số tiền 11.633.000đồng thu trên người các bị cáo sẽ dùng để đánh bạc. Cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về tài sản tạm giữ: Cơ quan điều tra xác định một số tài sản không liên quan đến tội phạm nên đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp quản lý sử dụng gồm: Một điện thoại di động cũ loại OPPO của Hà Văn T (T2); Một điện thoại di động cũ loại NOKIA của Hoàng Văn C (C1); Một điện thoại di động cũ loại NOKIA của Hà Kim Ch; Một điện thoại di động cũ loại NOKIA của Hà Văn N (N2); Một điện thoại di động cũ loại NOKIA của Đặng Minh D; Một điện thoại di động cũ loại OPPO + Giấy chứng minh nhân dân + Thẻ Đảng viên của Hà Ngọc L (L2); Một điện thoại di động cũ loại KECHAODA K26 của Hà Ngọc T (T3); Một điện thoại di động cũ loại NOKIA + ví da màu nâu cũ + Giấy chứng minh nhân dân của Hà Kim C (C2); Một điện thoại di động cũ loại NOKIA của Hà Trung T (T4); Một điện thoại di động cũ loại NOKIA màu xanh của Hoàng Đình H (H1); Một điện thoại di động cũ loại MOBISTA B221 màu trắng + Giấy chứng minh nhân dân + ví da rách cũ của Hoàng Văn N (N1); Một điện thoại di động cũ loại NOKIA màu đen + Giấy minh nhân dân + ví da cũ màu nâu của Hà Ngọc H (H2). Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại các tài sản trên của cơ quan điều tra là phù hợp đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này còn có Hà Ngọc L sinh năm 1959 trú tại thôn T, xã B, huyện V là người có đến nhà Hà Huy P vào đêm ngày 31/12/2017, ông L có cầm bát, đĩa xóc thử mấy cái rồi đi ra ngoài, không tham gia đánh bạc và không biết về sau mọi người đánh bạc. Nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Kim Ch, Hoàng Văn N (N1), Hoàng Văn C (C1), Hoàng Văn T (T1), Hà Ngọc L (L1), Hà Kim C (C2), Hà Văn N (N2), Hà Văn T (T2), Hà Ngọc T (T3), Hoàng Đình H (H1), Hà Trung T (T4), Hà Ngọc H (H2), Đặng Minh D, Hà Văn L (L2) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hà Kim C (C2) **07 (Bảy)** tháng tù được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ 01/01/2018 đến 04/01/2018). Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N (N1) **01** (Một) năm tù cho hưởng án treo (đã bị tạm giữ, tạm giam 04 tháng 22 ngày, từ ngày 01/01/2018 đến ngày 23/5/2018) thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 326; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hoàng Văn N (N1), nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C (C1) **11** (Mười một) tháng tù cho hưởng án treo (đã bị tạm giữ, tạm giam 03 tháng 03 ngày, từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/4/2018) thời gian thử thách là 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T (T1) **10** (Mười) tháng tù cho hưởng án treo (đã bị tạm giữ, tạm giam 03 tháng 03 ngày, từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/4/2018) thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Hà Kim Ch **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo (đã bị tạm giữ, tạm giam 03 tháng 03 ngày, từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/4/2018), thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Hà Ngọc L (L1) **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo (đã bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018), thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn N (N2) **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo (đã bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018), thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Hoàng Văn N (N1), Hoàng Văn C (C1), Hoàng Văn T (T1), Hà Kim Ch, Hà Ngọc L (L1), Hà Văn N (N2) cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Minh D 01 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày đã bị tạm giữ (ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện V nhận được Quyết định thi hành và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Hà Trung T (T4) 01 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày đã bị tạm giữ (ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện V nhận được Quyết định thi hành và bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn L (L2) 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày đã bị tạm giữ (ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện V nhận được Quyết định thi hành và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Hà Ngọc H (H2) 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày đã bị tạm giữ (ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện V nhận được Quyết định thi hành và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn T (T2) 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày đã bị tạm giữ (ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện V nhận được Quyết định thi hành và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Đình H (H1) 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày đã bị tạm giữ (ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện V nhận được Quyết định thi hành và bản án.

Giao các bị cáo Đặng Minh D, Hà Trung T (T4), Hà Văn L (L2), Hà Ngọc H (H2), Hà Văn T (T2), Hoàng Đình H (H1) cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Hà Ngọc T (T3) 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày đã bị tạm giữ (ngày 01/01/2018 đến ngày 04/01/2018) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam tính từ ngày Trường tiểu học xã C, huyện V nhận được Quyết định thi hành và bản án.

Giao bị cáo Hà Ngọc T (T3) cho Trường tiểu học xã C, huyện V nơi bị cáo làm việc để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

3. Căn cứ các điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Một bát nhỏ dạng bát ăn cơm bằng sứ; một đĩa bằng sứ, loại đĩa nhỏ; bốn quân vị bằng đóm tre; một vỏ chăn con công màu đỏ.

- Tịch thu số tiền **18.709.000**đồng (*Mười tám triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng*), nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/4/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hà Kim Ch, Hoàng Văn N (N1), Hoàng Văn C (C1), Hoàng Văn T (T1), Hà Ngọc L (L1), Hà Kim C (C2), Hà Văn N (N2), Hà Văn T (T2), Hà Ngọc T (T3), Hoàng Đình H (H1), Hà Trung T (T4), Hà Ngọc H (H2), Đặng Minh D, Hà Văn L (L2) mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam;
- CCTHADS huyện V;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã B;
- Trường tiểu học xã C.
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Minh Hải

